

Bản án số: 219/2024/DS-ST

Ngày: 20/12/2024

V/v tranh chấp: “*hợp đồng đặt cọc*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tìl

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 297/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “*hợp đồng đặt cọc*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 747A/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T H**

Địa chỉ: ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1972 (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Ánh, ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***Bị đơn: Ông Mai Đồng K**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Khánh B, xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

2. Bà **Lê Thị Y**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Khánh B, xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Công ty TNHH MTV T H (gọi tắt là Công ty) có người đại diện theo pháp luật trình bày:

Vào ngày 22/5/2023, Công ty ở xa nên đã nhờ anh Lê Văn T đến vườn nhà ông Khởi thỏa thuận mua sầu riêng, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói với giá 77.000đồng/kg, Công ty đã chuyển tiền đặt cọc 100.000.000đồng cho phía ông K thông qua tài khoản 070060847884 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín của vợ ông K là bà Lê Thị Y. Ông K, bà Y hẹn với Công ty 03 ngày sau đến vườn ông K cắt sầu riêng như thỏa thuận. Tuy nhiên, không Công ty nhờ ông T đến thu hoạch sầu riêng thì ông K nói đã bán cho người khác, nhiều lần Công ty yêu cầu ông K trả lại tiền cọc nhưng ông K hứa hẹn mà không thực hiện. Nay Công ty yêu cầu ông K trả lại số tiền cọc 100.000.000đồng và tiền lãi 11.690.000đồng (1,67%/tháng x 7 tháng).

Bị đơn ông Mai Đồng K trình bày:

Vợ ông là bà Lê Thị Y đã nhận số tiền 100.000.000đồng thông qua số tài khoản 070060847884 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín của một người không nhớ họ tên, số tiền này là tiền cọc bán sầu riêng mà vợ chồng ông thỏa thuận với ông Lê Văn T. Ông yêu cầu ông T lập hợp đồng mua bán nhưng phía ông T không đồng ý. Nay ông đồng ý trả lại số tiền này cho phía nguyên đơn nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng và không đồng ý trả lãi. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Y vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày: Vào khoảng tháng 5 năm 2023, phía công ty Tiên Hồng ở tỉnh Tiền Giang nhờ ông làm môi giới liên hệ với các chủ vườn sầu riêng để công ty thu mua, ông liên hệ với ông Mai Đồng K là chủ vườn sầu riêng ở ấp Định Khánh B, xã Định Môn về việc thu mua sầu riêng Thái với giá 77.000đồng/kg, ông báo với phía công ty

Tiên Hồng giá cả và hai bên thống nhất, phía công ty đã chuyển tiền cọc cho ông K 100.000.000đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận qua điện thoại thông qua ông, chưa làm hợp đồng, phía công ty hứa trong vòng 3 ngày sẽ cất sào riêng, lúc này ông có báo cho ông K biết nhưng ông K không đồng ý mà tự ý bán sào riêng cho người khác, ông biết sự việc nên báo cho công ty biết, phía công ty cũng không ý kiến gì và chỉ yêu cầu ông K trả tiền cọc lại. Công ty Tiên Hồng đã nhiều lần liên hệ và đến gặp trực tiếp yêu cầu ông K trả số tiền cọc 100.000.000đồng nhưng ông K không trả và cố tình lách mặt. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty yêu cầu ông K trả số tiền cọc 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Mai Đồng K và ông Lê Văn T yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Lê Thị Y được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mua bán sâu riêng thông qua người môi giới là ông Lê Văn T, sau khi hai bên thống nhất giá cả và ngày thu hoạch sâu riêng tại vườn của phía bị đơn thì phía nguyên đơn đã chuyển tiền cọc 100.000.000đồng cho bị đơn thông qua sổ tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị Y là vợ của bị đơn. Mặc dù thỏa thuận bằng lời nói nhưng xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đôi bên, không trái pháp luật nên có hiệu lực, tuy nhiên, phía bị đơn không thực hiện hợp đồng và cũng không trả lại số tiền cọc cho phía nguyên đơn nên từ đó hai bên phát sinh tranh chấp. Tại Biên bản ngày 14 tháng 11 năm 2024, bị đơn ông Mai Đồng K thừa nhận đã nhận tiền cọc từ nguyên đơn và đồng ý trả lại cho nguyên đơn 100.000.000đồng, xét đây là chứng cứ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp, cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn 100.000.000đồng tiền đặt cọc. Về yêu cầu tiền lãi 11.690.000đồng, phía nguyên đơn rút yêu cầu nên đình chỉ giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Tiên Hồng.
2. Buộc ông Mai Đồng K trả cho Công ty TNHH MTV Tiên Hồng số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH MTV Tiên Hồng về việc yêu cầu ông Mai Đồng K trả số tiền lãi 11.690.000đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Đồng K phải chịu 5.000.000đồng. Công ty TNHH MTV Tiên Hồng được nhận lại 2.500.000đồng theo biên lai thu số 0007496 ngày 02/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc